

“Tự Học Lập Trình Python “

Bài 3: Biến số và các kiểu dữ liệu



3.1 Biến Số

- `a = 12`
`a = 9`
`a = a+1`

- Dòng đầu tiên khai báo biến `a` và đặt giá trị cho biến bằng 12
- Dòng thứ 2 thay đổi giá trị của `a` thành 9
- Dòng thứ 3 tăng `a` thêm 1 đơn vị
 - Để xóa một biến số khỏi bộ nhớ, chúng ta dùng lệnh:

`del biếnSo`



3.2 Các kiểu dữ liệu Python

- Numbers
- Strings
- Lists
- Tuples
- Dictionaries
- Sets



3.2.1 Numbers

Dạng dữ liệu cho number:

- **1. Integers**
- **2. Booleans**
- **3. Floating point numbers**
- **4. Complex numbers**



3.2.1 Numbers

1. Integers

Đây là dạng số nguyên, bao gồm (-) và (+), như: -123, 123456789

2. Booleans

Booleans là một dạng thuộc Integers, gồm hai giá trị True và False, chủ yếu dùng để tính toán logic



3.2.1 Numbers

3. Float

Float là số bao gồm cả các số thập phân sau dấu “.” như -3.0, 0.13 , 7.18.

4. Complex (số phức)

Số phức gồm phần số thực và số ảo tạo thành , phần số ảo thêm j ở phía trước để phân biệt, ví dụ -1j , 0j, 1.0j



4. Lệnh input() và print

- Sử dụng lệnh input để cho người dùng nhập từ bàn phím
- Vd: `n = input("nhập vào giá trị của n: ")`
- `print(n)` #xuất biến n ra màn hình
- Hàm kiểm tra kiểu của dữ liệu :
Cú pháp : `type(tenbien)`



5. Chú thích trong python

- Sử dụng # viết đầu dòng để chú thích cho 1 dòng
- Sử dụng 3 dấu nháy đơn ''' hoặc 3 dấu nháy kép """ để chú thích 1 đoạn

